

Số: 1126/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 948/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Tố N, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: Thôn Cát Tường, xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ tạm trú: Tầng 10, số căn hộ 10.12, Chung cư C3.2, Khu nhà ở Gò Sao, Khu phố 29, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 42, thôn Phước Tây, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ tạm trú: Tầng 10, số căn hộ 10.12, Chung cư C3.2, Khu nhà ở Gò Sao, Khu phố 29, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (nay là xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai).

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N có 01 (một) người con chung là Nguyễn Đức H sinh ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Giao bà Trần Thị Tố N trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung là Nguyễn Đức H sinh ngày 27 tháng 12 năm 2022. Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng), thực hiện từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tố N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng ông Nguyễn Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ, cha; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người kia. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn N phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0029135 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nga và ông Ngoan đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7 - TP. HCM;
- Phòng THADS KV7 – TP. HCM;
- UBND xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Dương